

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 211; Điều 212 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 11/2020/TLST- KDTM ngày 08-7-2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) Đ; Địa chỉ: Tháp B, số N, đường H, quận K, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Thanh H1 – Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Tiêu Quang T – Giám đốc Phòng giao dịch Đ.

- Bị đơn: Bà Trần Thị H.

Địa chỉ: Số M, đường N, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Châu Văn L.

Địa chỉ: Số M, đường N, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền trả nợ: Bà Trần Thị H phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền nợ tính đến ngày 03/8/2020 là: 2.728.359.891 đồng (*Hai tỷ, bảy trăm hai mươi tám triệu, ba trăm năm mươi chín nghìn, tám trăm chín mươi một đồng*). Trong đó, nợ gốc: 2.400.000.000 đồng (*Hai tỷ, bốn trăm triệu đồng*), nợ lãi: 328.359.891 đồng

(Ba trăm hai mươi tám triệu, ba trăm năm mươi chín nghìn, tám trăm chín mươi mốt đồng). Thời hạn trả nợ: Ngày 01/10/2020.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra quyết định khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Nếu bà Trần Thị H trả đủ số tiền phải trả cho Ngân hàng thì Ngân hàng phải trả cho ông Châu Văn L và bà Trần Thị H bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 914860, được UBND thành phố K cấp ngày 22/3/2011 đứng tên ông Châu Văn L và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 951262, được UBND thành phố K cấp ngày 20/7/2009 đứng tên ông Châu Văn L và bà Trần Thị H.

- Nếu bà H không trả đủ số tiền phải trả thì các Quyền sử dụng đất đã được cấp các Giấy chứng nhận nêu trên và các tài sản trên đất sẽ được phát mãi để bảo đảm thi hành án.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Căn cứ Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bà Trần Thị H phải chịu tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 5.545.000 đồng *(Năm triệu, năm trăm bốn mươi lăm nghìn đồng)*. Ngân hàng đã nộp tiền tạm ứng nên bà Trần Thị H phải trả lại cho TMCP Đ số tiền trên.

- Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Căn cứ Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 6, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 43.283.598 đồng *(Bốn mươi ba triệu, hai trăm tám mươi ba nghìn, năm trăm chín mươi tám đồng)* bà Trần Thị H phải chịu.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 42.217.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0003671 ngày 07/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Tp. Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Thị Hồng Dung